

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân;

Thẩm phán: bà Đỗ Thị Kim Quy;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Đình Cam - Cán bộ, ông Phạm Văn Dục
- Cán bộ, bà Trần Thị Ngoan - Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Lê Thuý Ngà;

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 23/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 22/12/2023 đối với bị cáo:

LA VĂN M; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1954 tại huyện V, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh H; căn cước công dân: 002054003833 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không; trình độ học vấn: 0/10; con ông: La Văn S (*đã chết*); con bà: Đặng Thị P (*đã chết*); anh, chị em ruột: Có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Vương Thị B, sinh năm 1952; con: 04 con (*lớn nhất sinh năm 1984; nhỏ nhất sinh năm 1992*); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/4/2021 có hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình. Ngày 07/5/2021, UBND xã N, huyện V ra Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 17/5/2021, bị cáo đã nộp xong số tiền trên. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Lực - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn M Thành, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị

Lan Hương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. *Người làm chứng:*

Bà Vương Thị B. Có mặt;

Ông Lý Văn C. Vắng mặt;

Bà Triệu Thị H. Có mặt;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 18/4/2023 La Văn M gọi Phùng Văn Đ (*là cháu ruột của M*) đến nhà ăn cơm, uống rượu, Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ đến nhà M, sau đó cả hai ngồi uống rượu tại phòng khách. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do cả hai đã uống nhiều rượu, Đ cầm 01 cái bát, 01 cái đĩa đập xuống nền nhà vỡ ra thành nhiều mảnh. Thấy vậy, M nói "*Mày không được làm như thế, tao báo Công an đấy*", Đ nói "*Sợ gì Công an*". M bức tức, đi đến nhà gọi anh Lý Văn C, sinh năm 1978 (*Công an viên thôn M Thành*) đến để giải quyết sự việc. Sau đó, anh C cùng M đến nhà M, lúc đó Đ đang ngồi trên giường thì C hỏi "*Sao hai ông uống rượu kiểu gì, sao lại đập hết bát đĩa của ông M*", Đ trả lời "*Chắc không phải tôi đập đâu, chắc ông ý khác đập đấy*", C tiếp tục hỏi "*Thế ông ấy bảo anh đập, ông ý sang báo cáo tôi sang giải quyết*". Lúc này, ông M đi gọi bà Vương Thị B, sinh năm 1952 (*là vợ của M*) để cùng giải quyết. Khi về đến nhà thì Đ đang ngồi ghế tại khu vực bàn uống nước ở phòng khách, M vào ngồi ghế đối diện Đ, C ngồi ghế bên phải M, bà B ngồi ở giường kê sát cửa ra vào, cách bàn uống nước khoảng 05m, lúc này C nói với M "*Anh Đ bảo không được đập bát đĩa của ông đâu*", M nói "*Phải, nó nhiều nó đập đấy*" thì giữa M và Đ xảy ra cãi chửi nhau. Thấy vậy, bà Bé ra ngoài gọi chị Triệu Thị H, sinh năm 1977 (*là vợ của Đ*) đến để can ngăn Đ. Khoảng 10 phút sau, chị H đến và ngồi cùng bà B ở giường, lúc này Đ nói "*Ờ thì tôi nhận tôi đập, tôi đền*", M nói "*Thế đền bao nhiêu*", Đ nói "*Tôi đập bao nhiêu thì tôi đền bấy nhiêu thôi, thế bao nhiêu*", M nói "*Phải đền một triệu rưỡi*". Đ tiếp tục nói "*Có vài cái bát thì đền gì bằng đấy*". Lúc này, bà B nói "*Cứ làm cái biên bản xuống xã để Công an giải quyết*", C nói "*Số tiền như thế lớn vượt quá thẩm quyền, phải lập biên bản xuống xã để Công an giải quyết*". C lấy quyển sổ tay chuẩn bị lập biên bản, thì M cầm 01 ống điều (*bằng nứa, dài 70cm, đường kính 06cm, thành ống điều dày 0,3cm, phần chân nõ ống điều cuốn 01 dây kim loại đường kính 0,1cm*) để sát bàn uống nước để hút thuốc lào. Sau đó, hai tay M cầm ống điều kẹp giữa hai chân đứng dậy nói "*Công an không giải quyết cho tôi thì tôi tự giải quyết*". Tay phải của M cầm vào phần thân giáp miệng ống điều vung tay ngang từ sau ra trước, vụt 01 phát theo hướng từ phải sang trái trúng vào tai trái của Đ thì ống

điều bị nứt vỡ dọc theo thân ống, nước ống điều chảy ra ngoài. Bị M dùng ống điều vọt, đầu của Đ hơi xuống cúi về phía trước, người nghiêng về bên phải. M tiếp tục dùng tay phải cầm ống điều đã vỡ vọt luôn phát thứ hai theo hướng từ sau ra trước, phần đáy của ống điều trúng thẳng vào đỉnh đầu của Đ. Sau đó, La Văn M định vọt phát thứ ba thì C can ngăn giữ phần cổ tay đang cầm ống điều của M, bà B và chị H cũng tiến đến can ngăn. M buông tay vọt ống điều xuống nền nhà rồi C kéo M xuống bếp. Về phía Đ được người thân đưa đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa khu vực N, huyện V, Đ tiếp tục được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện V để điều trị, đến ngày 24/4/2023 Phùng Văn Đ ra viện được chẩn đoán: Vỡ xương đỉnh hai bên, chấn thương sọ não kín; chấn thương, vết thương vùng gò má trái, vết thương vành tai trái.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại Phùng Văn Đ hồi 10 giờ 50 phút ngày 19/4/2023 tại Bệnh viện đa khoa huyện V, xác định có những dấu vết sau: Tại vùng trán bên trái có 01 vết xước da dài 2,6cm; tại vùng tai trái và gò má trái đã được dùng gạc băng bó, không tiến hành mở ra để kiểm tra; Vùng đỉnh đầu có vết bầm tím (*bút lục số 98*).

Ngày 30/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 57/QĐ-ĐCSHS-KTMT, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, giám định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên và cơ chế hình thành thương tích đối với Phùng Văn Đ.

Ngày 13/6/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang ra Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 58/KLTTCT-TTPY, kết luận:

(1). Các kết quả chính:

- + Vỡ xương đỉnh hai bên (vòm sọ): 08%.
- + Sẹo vành tai trái không co rúm: 01%.

(2). Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Văn Đại tại thời điểm giám định là **09%**.

(3). Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vỡ xương đỉnh hai bên: Do vật tày tác động với một lực mạnh, hướng từ trên xuống dưới vuông góc với đỉnh đầu gây nên bầm tím, vỡ xương đỉnh hai bên.

+ Sẹo vành tai trái: Do vật tày tác động với một lực mạnh hoặc có vật cản, hướng chệch chéo từ trái sang phải, từ trước ra sau, với vành tai trái gây nên rách da để lại sẹo.

(4). Vật gây thương tích: Ống điều là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích vỡ xương đỉnh hai bên, sẹo vành tai trái của Phùng Văn Đại.

- Ngày 30/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 77, trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định ADN đối với mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường và so sánh với ADN của Phùng Văn Đ.

Tại Kết luận giám định ADN số 346/23/KLGĐADN-PYQG, ngày 14/6/2023 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: ADN thu từ mẫu chất màu nâu đỏ tại hiện trường trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phùng Văn Đ trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng: 01 (Một) Ống điều hút thuốc lòn dài 70cm, đường kính 06cm, thành ống dày 0,3cm, phần chân nõ ống điều có cuộn 01 dây kim loại đường kính 0,1cm (ống điều đã qua sử dụng, đã bị nứt vỡ); 06 mảnh sứ màu trắng với hình dạng và kích thước khác nhau. Tất cả số vật chứng trên đã được chuyển sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang để xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) theo biên bản thỏa thuận ngày 03/5/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Gia đình bị hại (Vợ chồng ông Đ, bà Triệu Thị H) đã nhận đủ số tiền trên và ngày 19/7/2023. Bị hại có đơn đề nghị về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 39.200.000đ (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó: Tiền chi chụp cắt lớp 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), tiền tổn thất thu nhập của bị hại trong thời gian 34 ngày (từ ngày 25/4/2023 đến ngày 28/5/2023) là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), tiền tổn hại sức khoẻ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VK-P2 ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo La Văn M về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, khi bị cáo đánh bị hại không có mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại, thương tích gây ra đối với bị hại là 09%. Đại diện Viện kiểm sát thay đổi tội danh đã truy tố từ tội “Giết người” theo quy định tại điểm n (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự theo bản Cáo trạng số 32/CT-VKSHG-P2 ngày 22 tháng 11 năm 2023 đã công bố sang tội danh “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo La Văn M phạm tội Cố ý gây thương tích .
2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn M từ 06 tháng 13 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam tạm ngày 08/7/2023. Do thời hạn tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam, căn cứ vào khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX trả tự do cho bị cáo La Văn M tại phiên tòa.
3. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.
4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điều hút thuốc lòn dài 70cm, đường

kính 06cm, thành ống điều dày 0,3cm, phần chân nõ ống điều cuộn 01 dây kim loại đường kính 0,1cm, đã qua sử dụng, đã bị nứt vỡ; 06 mảnh sứ màu trắng với hình dạng và kích thước khác nhau.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc diện cận hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà Giang bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa về việc thay đổi tội danh đối với bị cáo. Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về việc đề nghị áp dụng điều luật, hình phạt đối với bị cáo La Văn M. Đề nghị Hội đồng xét xử trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo trả thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Về án phí, bị cáo là người cao tuổi đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà Giang bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa về việc thay đổi tội danh đối, mức hình phạt đối với bị cáo La Văn M. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo trả thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo La Văn M: Bị cáo đã nhận thức và biết được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bản thân bị cáo tuổi đã cao, sức khoẻ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại, tố cáo do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo La Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, truy tố đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung vụ án, lời khai của bị hại Phùng Văn Đ, lời khai người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (*bút lục số 70 đến bút lục số 78*); Kết luận giám định tổn thương cơ thể ngày 13/6/2023

của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hà Giang (bút lục số 139 - bút lục số 140); Kết luận giám định ADN ngày 14/6/2023 của Viện Pháp y Quốc gia (bút lục số 150 đến bút lục số 151); Biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng ngày 09/6/2023 (bút lục số 236 đến bút lục số 241); Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ và bản ảnh thực nghiệm điều tra ngày 14/6/2023 tại thôn M Thành, xã N, huyện V (bút lục số 243 đến bút lục số 252) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 18/4/2023 tại nhà bị cáo La Văn M, sau khi uống rượu giữa bị cáo và bị hại Phùng Văn Đ xảy ra xích mích (Đ cầm 01 cái bát và 01 cái đĩa đập xuống nền nhà vỡ ra thành nhiều mảnh). Bị cáo M yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nhưng Đ không đồng ý, hai bên đã xảy ra tranh cãi. M dùng tay phải lấy 01 ống điều (bằng nứa, dài 70cm, đường kính 06cm, thành ống điều dày 0,3cm, phần chân nõ ống điều cuốn 01 dây kim loại đường kính 0,1cm) cầm vào phần thân giáp miệng ống điều vung tay ngang từ sau ra trước, vụt 01 phát theo hướng từ phải sang trái trúng vào tai trái của Đ làm ống điều bị nứt vỡ dọc theo thân ông. M tiếp tục dùng tay phải cầm ống điều đã vỡ vụt phát thứ hai theo hướng từ sau ra trước, phần đáy của ống điều trúng thẳng vào đỉnh đầu của Đ. Sau đó, bị cáo M định vụt phát thứ ba thì Lý Văn C là công an viên thôn, bà Vương Thị B (là vợ của M); chị Triệu Thị H (là vợ của Đ) can ngăn. Đ được đưa đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa khu vực N, huyện V và tiếp tục đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện V để điều trị, đến ngày 24/4/2023 bị hại Đ được ra viện. Kết quả giám định xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Văn Đ tại thời điểm giám định là 09%.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thấy rằng chỉ vì cãi nhau trong lúc uống rượu, bị cáo bực tức đã dùng ống điều đánh hai phát vào vùng đầu của bị hại, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại. Tuy nhiên bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại, không có mục đích làm chết người, hậu quả chết người không xảy ra (Tình trạng bị hại khi vào viện: Tỉnh táo, không sốt, không nôn, chỗ băng bó ở đầu có thấm máu). Sau khi vào viện bị hại đã được cứu chữa và kết quả giám định xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Văn Đ tại thời điểm giám định là 09%.

[4] Hành vi của bị cáo La Văn M đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ

[5] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ là sức khỏe của người khác, gây mất trật tự xã hội tại nơi cư trú. Bị cáo M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo đã dùng 01 ống điều là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật. Mặc dù không có mâu thuẫn với nhau từ trước, do có xảy ra xích mích với bị hại trong khi uống rượu, bị cáo M đã dùng 01 ống điều đánh hai phát trúng vào phần đầu của bị hại gây thương tích 09%. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo La Văn M có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người cao tuổi, là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, theo biên bản thoả thuận ngày 03/5/2023 gia đình bị cáo (bị cáo M và vợ là bà Vương Thị B) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại (bị hại Đ và vợ là bà Triệu Thị H) số tiền 6.100.000đ (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*). Về phía gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và yêu cầu bồi thường thêm số tiền 39.200.000đ (*Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại thoả thuận bị cáo trả thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy việc thoả thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật cần được công nhận.

[10] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (*một*) Ống điều hút thuốc lào dài 70cm, đường kính 06cm, thành ống điều dày 0,3cm, phần chân nõ ống điều có cuốn 01 dây kim loại đường kính 0,1cm (ống điều đã qua sử dụng, đã bị nứt vỡ); 06 (*sáu*) Mảnh sứ màu trắng cỡ hình dạng và kích thước khác nhau. Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo La Văn M bị kết tội và bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo là người cao tuổi (70 tuổi) gia đình thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo đã có đơn xin miễn toàn bộ án phí. Căn cứ theo quy định tại điểm 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 135, Điều 106, Điều 136, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo La Văn M phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn M 06 tháng 13 (sáu tháng mười ba) ngày tù. Do thời hạn tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam, trả tự do cho bị cáo La Văn M tại phiên tòa.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Ống điều hút thuốc lòn dài 70cm, đường kính 06cm, thành ống điều dày 0,3cm, phần chân nõ ống điều có cuốn 01 dây kim loại đường kính 0,1cm (ống điều đã qua sử dụng, đã bị nứt vỡ); Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) Mảnh sứ màu trắng cổ hình dạng và kích thước khác nhau. Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo La Văn M và bị hại Phùng Văn Đ.

Bị cáo La Văn M có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại Phùng Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo La Văn M.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp
- PC01, PC02, PV06, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân

